ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHI LĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 673 /TB-UBND	*Chi Lăng, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Kính gửi: Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bô sung một số điều theo Luật sô 37/2024/QHI5;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh về việc giao tài sản công là nhà, đất cho UBND các xã, phường sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về phân cấp trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và quy định trình tự, thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất và giao tài sản gắn liền với đất đối với khu đất Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ);

Căn cứ Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất và giao tài sản gắn liền với đất đối với khu đất Trạm bảo vệ thực vật huyện Chi Lăng (cũ);

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất và giao tài sản gắn liền với đất đối với khu đất Cửa hàng vật tư nông nghiệp (cũ).

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 24/04/2026 của Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng về việc Đấu giá Quyền sử dụng đất đối với Phòng Tài chính - kế hoạch (cũ);

Căn cứ Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 24/04/2026 của Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng về việc Đấu giá Quyền sử dụng đất đối với Trạm bảo vệ thực vật huyện Chi Lăng (cũ);

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 05/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng về việc Đấu giá Quyền sử dụng đất đối với Cửa hàng vật tư nông nghiệp cũ;

Để đảm bảo việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng; địa chỉ: Số 32, đường Cai Kinh, thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi tiết tài sản, giá khởi điểm:

- Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại 03 khu đất: khu đất Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ), Khu đất Trạm bảo vệ thực vật (cũ) và khu đất Cửa hàng vật tư nông nghiệp (cũ) xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Tổng giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất của cả 03 khu đất: 5.172.922.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

2.1. Khu đất Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ) xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

a) Thông tin chi tiết:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí: Thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Ranh giới như sau:

+ Phía Bắc: giáp đất Cửa hàng vật tư nông nghiệp (cũ) và đất nhà ông Vi Kim Truyền;

+ Phía Nam: giáp với đường Trần Lựu;

+ Phía Đông: giáp với đất nhà ông Nguyễn Duy Tài;

+ Phía Tây: giáp với giáp đất nhà ông Chu Công Hạ và ông Nguyễn Ngọc An.

- Thửa đất đấu giá: Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 25b bản đồ địa chính xã Chi lăng tỷ lệ 1/500.

- Diện tích: 307,6m2.

- Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền đất:

+ Tài sản gắn liền với đất: Nhà làm việc 3 tầng Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ) thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 25b bản đồ địa chính xã Chi Lăng tỷ lệ 1/500. Diện tích sàn: 438,6m2.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Thửa đất đã được đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đảm bảo các nhu cầu dân sinh: Đường nội bộ đổ bê tông rộng 10m và 7m; vỉa hè lát gạch rộng 3,0m; hệ thống thoát nước được xây dựng đúng quy chuẩn; hệ thống cấp nước sinh hoạt do Chi nhánh cấp nước quản lý; hệ thống điện hạ thế sinh hoạt; hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng dọc theo đường nội bộ.

b) Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: 2.491.560.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm chín mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Giá trị tài sản gắn liền với đất: **453.951.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi ba triệu, chín trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

Sau khi tổ chức đấu giá thành công, người trúng đấu giá có trách nhiệm hoàn trả UBND xã Chi Lăng giá trị còn lại của nhà, tài sản gắn liền với đất.

2.2. Khu đất Trạm bảo vệ thực vật (cũ) xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

a) Thông tin chi tiết:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí: Thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Ranh giới như sau:

+ Phía Bắc: giáp đất hộ ông Phạm Dũng Sỹ;

+ Phía Nam: giáp với đường Lê Lợi;

+ Phía Đông: giáp với đất hộ ông Phạm Mạnh Hùng;

+ Phía Tây: giáp với giáp đất hộ ông Hoàng Đại Quang.

- Thửa đất đấu giá: Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 19d tại địa chỉ Khu Thống Nhất I, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).

- Diện tích: 257,7m2.

- Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền đất:

+ Tài sản gắn liền với đất: Nhà làm việc 02 tầng, công trình cấp III, kết cấu BTCT, nền lát gạch, mái bằng, đưa vào sử dụng năm 1993 đã xuống cấp, diện tích xây dựng 88,77m2, tổng diện tích các sản là 143,7m2.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Thửa đất đã được đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đảm bảo các nhu cầu dân sinh: Đường nội bộ đổ bê tông rộng 10m và 7m; vỉa hè lát gạch rộng 3,0m; hệ thống thoát nước được xây dựng đúng quy chuẩn; hệ thống cấp nước sinh hoạt do Chi nhánh cấp nước quản lý; hệ thống điện hạ thế sinh hoạt; hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng dọc theo đường nội bộ.

b) Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: 1.476.892.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Giá trị tài sản gắn liền với đất: **148.729.500 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

Sau khi tổ chức đấu giá thành công, người trúng đấu giá có trách nhiệm hoàn trả UBND xã Chi Lăng giá trị còn lại của nhà, tài sản gắn liền với đất.

2.3. Khu đất Cửa hàng vật tư nông nghiệp (cũ) xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

a) Thông tin chi tiết:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí: Quyền sử dụng đất thuộc khu đất Cửa hàng vật tư nông nghiệp (cũ) tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 25b, thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Ranh giới như sau:

+ Phía Bắc: Đường phố Hoàng Hoa Thám.

+ Phía Nam: Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ).

+ Phía Tây: Giáp hộ bà Ngô Thị Nhàn.

+ Phía Đông: Giáp hộ ông Vi Kim Truyền.

- Diện tích: 148,7m2.

- Hạ tầng kỹ thuật: Thửa đất đã được đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ

tầng đồng bộ đảm bảo các nhu cầu dân sinh: Đường nội bộ đổ bê tông rộng 10m và 7m; vỉa hè lát gạch rộng 3,0m; hệ thống thoát nước được xây dựng đúng quy chuẩn; hệ thống cấp nước sinh hoạt do Chi nhánh cấp nước quản lý; hệ thống điện hạ thế sinh hoạt; hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng dọc theo đường nội bộ.

b) Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: 1.204.470.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm linh tư triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).*

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tiêu chí đánh giá được thực hiện theo phương pháp đánh giá, chấm điểm, bao gồm các nội dung dưới đây:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	10,0
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	5,0
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	5,0
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	5,0
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	2,0
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	3,0
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên.*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.***	2,0
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	1,0
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	1,0

III	***Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả*** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	4,0
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	2,0
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	2,0
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	4,0
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	4,0
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	2,0
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	2,0
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	4,0
IV	***Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	**15,0**
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	12,0
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	13,0
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	14,0
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	15,0
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**7,0**
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	4,0
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	5,0
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	6,0
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	7,0

3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	4,0
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	5,0
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	6,0
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	7,0
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trưởng hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trưởng hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	**3,0**
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	3,0
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (Ux3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thực nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động***	**7,0**
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 5 năm*	4,0
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	5,0
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	6,0
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	7,0
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**4,0**
6.1	*01 đấu giá viên*	2,0
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	3,0
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	4,0

7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)***	**4,0**
7.1	*Dưới 05 năm*	2,0
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	3,0
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	4,0
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	3,0
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	4,0
8.3	*Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	5,0
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	3,0
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	4,0
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	5,0
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong năm 2025. - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2024/QH15. *(Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp kèm theo danh sách các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện đủ điều kiện nêu trên)*	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (sau khi sát nhập).	2,0
3.	Tiêu chí khác: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở chính hoặc chi nhánh hoạt động ổn định trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tối thiểu 03 năm trở lên.	3,0
	Tổng số điểm	**100**

4. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp các từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 7 giờ 30 phút ngày 06/11/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 12/11/2026 *(trong giờ hành chính)*.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn *(Địa chỉ: Số 32, đường Cai Kinh, thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)*.

- Số điện thoại: 0965.957.488 (Mr.Vũ).

UBND xã Chi Lăng không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

UBND xã Chi Lăng trân trọng thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- UBND tỉnh Lạng Sơn (B/c);
- Lưu: VT, HSĐG, hhv.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CHI LĂNG T.LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Hòa

Phụ lục: Bảng tổng hợp đấu giá Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại 03 khu đất: khu đất Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ), Khu đất Trạm bảo vệ thực vật (cũ) và khu đất Cửa hàng vật tư nông nghiệp (cũ) xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

(Kèm theo Thông báo số ...../TB-UNBD ngày /11/2026 của UBND xã Chi Lăng)

STT	Tên khu đất	Quyền sử dụng đất để đấu giá		Tài sản gắn liền với đất		Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị (đồng)	Diện tích (m2)	Giá trị (đồng)	
1	**Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ)**	307,6	2.491.560.000	438,6	453.951.000	Người tham gia đấu giá chỉ đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu giá nhà, tài sản gắn liền với đất.
2	**Trạm bảo vệ thực vật (cũ)**	257,7	1.476.892.000	143,7	148.729.500	
3	**Cửa hàng vật tư nông nghiệp (cũ)**	148,7	1.204.470.000			
	Tổng		**5.172.922.000**			